

YÊU NƯỚC LÀ THƯƠNG NÒI - GIÁ TRỊ CỐT LÕI CỦA TRIẾT LÝ YÊU NƯỚC VIỆT NAM

ĐỒNG THỊ TUYẾN

Trường Đại học Phenikaa

Ngày nhận bài: 05/02/2021; Ngày phản biện, biên tập và sửa chữa: 18/02/2021; Ngày duyệt đăng: 03/03/2021

ABSTRACT

The Vietnamese patriotism philosophy is a crystallization of special emotions, and at the same time, a profound theory of Vietnamese people about love for the Fatherland and race. Each content of the Vietnamese patriotism philosophy contains core values of national thought. Patriotism is a precious tradition that our ancestors have built and constantly cultivated over the generations.

Key words: Patriotism, love of race, patriotism, Vietnam.

A. MỞ ĐẦU

Triết lý yêu nước Việt Nam là những luận điểm, mệnh đề thể hiện tình yêu, lòng tự hào về quê hương, đất nước, văn hóa và con người Việt Nam; thể hiện lòng trung thành, ý chí quyết tâm, đường hướng và mục tiêu xây dựng, gìn giữ, bảo vệ Tổ quốc nhằm hướng tới lợi ích quốc gia, lợi ích nhân dân. Triết lý yêu nước chính là cội nguồn sức mạnh, là “bệ phóng” đưa dân tộc Việt Nam vượt qua muôn vàn sóng gió, thử thách để đi đến những thắng lợi vinh quang, là giá trị thiêng liêng chung của toàn dân tộc Việt Nam. Nó đã trở thành đặc trưng tiêu biểu của tính cách con người Việt Nam; là một nội dung cốt lõi của tư tưởng Việt Nam, của nhân sinh quan và thế giới quan Việt Nam; là hạt nhân của khối đại đoàn kết toàn dân tộc; là động lực tinh thần to lớn thúc đẩy con người Việt Nam hành động vì Tổ quốc; là yếu tố hàng đầu, có ý nghĩa quyết định tạo nên sức mạnh nội sinh để dân tộc ta trường tồn và phát triển.

Triết lý yêu nước Việt Nam là một giá trị tinh thần cao quý, kết tinh những tư tưởng, tình cảm thiêng liêng nhất, là hệ chuẩn mực cao nhất trong bảng giá trị tinh thần truyền thống dân tộc, đã trở thành một nguyên tắc chính trị - đạo đức - thẩm mỹ của con người Việt Nam. *Yêu nước là thương nòi* - giá trị cốt lõi của triết lý yêu nước Việt Nam. Nhận thức đúng và hiện thực hóa triết lý yêu nước ấy một cách tích cực sẽ trở thành lực lượng vật chất góp phần đem lại phồn vinh cho đất nước, hạnh phúc cho nhân dân và quang vinh cho dân tộc. Triết lý yêu nước giữ vai trò định hướng đúng đắn trong mọi hoạt động, đáp ứng yêu cầu cấp thiết của toàn thể nhân dân Việt Nam đang sống, làm việc và học tập ở trong nước cũng như ở nước ngoài, nó hoàn toàn phù hợp với đức tính, nguyện vọng chính thức của nhân dân Việt Nam.

Hiện nay, toàn Đảng, toàn dân ta đang tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Đây là sự nghiệp cách mạng vĩ đại của nhân dân ta, là quá trình cải biến xã hội sâu sắc, đòi hỏi phải phát huy cao độ mọi khả năng và trí tuệ của mỗi con người Việt Nam, nhất là thế hệ trẻ.

B. NỘI DUNG

I. TRIẾT LÝ “YÊU NƯỚC LÀ THƯƠNG NÒI”

Từ thời Hùng Vương, truyền cô Lạc Long Quân - Âu Cơ đã cội nghĩa nguồn gốc của dân tộc Việt Nam: tất cả người dân Việt Nam đều là con một nhà, cùng chung một tổ tiên, cha mẹ, coi nước như cái nôi, cái “bọc” chung. Tuy người Việt đã thần thánh hoá sự sinh thành của mình là từ giống Rồng - Tiên (những biểu tượng linh thiêng) nhưng qua đó đã khẳng định người Việt có nguồn gốc cao quý, tốt đẹp, rất đáng trân trọng và cần được bảo vệ. Trải qua bao thăng trầm của lịch sử đấu tranh chống thiên tai và chống giặc ngoại xâm để xây dựng và bảo vệ quốc gia dân tộc, triết lý yêu thương giống nòi của dân tộc Việt

Nam luôn được cùng cõ và nuôi dưỡng. Bởi vậy, nó càng thêm sâu sắc và thấm sâu vào tâm thức mọi người.

Yêu thương giống nòi được biểu hiện bằng tư tưởng, tình cảm tự nhiên trong sáng, khởi nguồn từ tình yêu thương người thân trong gia đình. Đó là yêu thương ông bà, cha mẹ, anh chị em ruột thịt và con cháu của mình. Sau đó, tình yêu thương được mở rộng đến những người thân thuộc, người trong họ tộc, người “trong làng, ngoài nước” và cao hơn hết là yêu thương đồng bào. Dân tộc ta từ xưa đến nay vẫn luôn quan niệm người Việt có chung nguồn gốc, cùng chung dòng máu Lạc Hồng, cùng chung Tổ quốc. Theo nghĩa đó, người Việt đều là anh em một nhà. Họ luôn coi: “Một giọt máu đào hơn ao nước lã”⁽¹⁾, “Anh em như thể chân tay/ Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần”⁽²⁾,... cho nên phải thương yêu nhau, bảo vệ, nâng đỡ nhau. Từ đó, nhân dân ta đã xây dựng nên triết lý: “Nhiều điều phú lầy giá gương, người trong một nước thì thương nhau cùng”⁽³⁾. Tư tưởng “yêu nước thương nòi” của dân tộc Việt Nam đã trở thành một truyền thống quý báu và luôn được phát huy trong mọi thời đại.

Trong quan niệm của người Việt, làng giống như tổ ấm gia đình, trong đó mỗi thành viên đều nhận được sự nuôi dưỡng, che chở, đùm bọc, yêu thương của bà con làng xóm. Trong làng thường có nhiều dòng họ, nên những người sống cùng làng ứng xử với nhau một cách hài hòa, trọng nghĩa tình, có trước có sau, sống có trách nhiệm, tối lửa tắt đèn có nhau, chia sẻ với nhau. Chặng hạn như câu truyện “Thánh Gióng”, nếu gạt đi những yếu tố thần thánh hóa, thì đây là một truyền điển hình phản ánh tư tưởng yêu nước thương nòi của nhân dân ta ngay từ buổi đầu của lịch sử dân tộc. Nội dung tư tưởng đó được thể hiện thông qua hành động của bà con ở làng Phù Đổng góp cơm cà cho Gióng ăn lớn nhanh như thổi để đi diệt giặc Ân, cứu nước. Hay, hành động nhân dân ta góp tiền, gạo cho nghĩa quân đánh giặc Pháp (cuối thế kỷ XIX) cũng nói lên tình cảm yêu nước thương nòi, tinh thần trách nhiệm chung của cộng đồng dân tộc Việt Nam. Nhờ có sự “nuôi nấng” của nhân dân mà nghĩa quân đã duy trì được sự chiến đấu và gây cho địch nhiều tổn thất. Sự đóng góp về mặt vật chất đó cũng đã góp phần tăng thêm động lực tinh thần cho nghĩa quân quyết tâm chiến đấu. Đó không chỉ là tình “quân dân như cá với nước” mà còn là tình yêu thương, đùm bọc, sẻ chia của đồng bào ta trong hoàn cảnh đất nước bị giày xéo bởi gót chân của quân xâm lược.

Quan niệm coi con người là vốn quý nhất, con người là tinh hoa của trời đất, là sản phẩm đẹp nhất từ tự nhiên, người Việt Nam thường lấy “nhân tâm”, “tình người” là cơ sở của mọi mối quan hệ chung sống với nhau. Điều đó được thể hiện qua những câu ca dao, thành ngữ, tục ngữ như: “Lá lành đùm lá rách”⁽⁴⁾, “Chị ngã em nâng”⁽⁵⁾, “Một con ngựa đau cả tàu chề cỏ”⁽⁶⁾,... Người Việt thường động viên nhau, chúc tụng nhau khi có những chuyện vui mừng; cùng thăm hỏi, chia sẻ, an ủi khi ai đó gặp khó khăn, ốm đau, bệnh tật, tang ma. Trong quá trình xây dựng và bảo vệ đất nước, những lúc gặp khó khăn, mọi

người luôn gắn bó giúp đỡ nhau để cùng tồn tại và phát triển. Tư tưởng “thương người như thể thương thân” không những được thể hiện trong mối quan hệ gia đình, làng xóm mà đã phát triển lên thành tình yêu thương con người trong cộng đồng dân tộc. Tuy cũng có sự phân biệt về mức độ tình cảm, nhưng dù trong mối quan hệ nào cũng luôn được người Việt Nam nâng niu trân trọng, là tiêu chí để khẳng định giá trị làm người, như Phan Bội Châu đã nói: “Có nhân ái mới ra nhân chúng./ Nếu bắt nhân là giống chim muông/ Làm người ta phải yêu ta/ Có lòng trắc ẩn mới ra con người”⁽⁷⁾.

Trong triết lý yêu nước thương nòi của dân tộc Việt Nam, với mục đích cứu nước, cứu dân, khi nhìn thấy cái họa chết đói và cái họa mất nòi giống thì mỗi người Việt Nam dù phải “mất óc rụng đầu cũng chẳng sợ”. Như nhà yêu nước Phan Bội Châu đã kêu gọi mọi người rằng: “Hãy một lòng yêu nước yêu nòi, liều chết chống giặc”⁽⁸⁾. Tư tưởng yêu nước thương nòi là cơ sở vững chắc tạo nên tinh thần đoàn kết dân tộc, là nguồn sức mạnh giúp cho dân tộc ta anh dũng vượt qua những thử thách khốc liệt của những cuộc đấu tranh chống ngoại xâm.

Triết lý yêu thương giống nòi của dân tộc Việt Nam đã được thể hiện trong các hương ước của các làng xã và được nâng lên thành những chuẩn tắc trong các bộ luật của Nhà nước. Trong các bộ luật của Việt Nam, việc vi phạm các chuẩn mực đạo đức như con cái đối xử không tốt với cha mẹ, người thân có thể bị xử phạt. Chẳng hạn, trong *Quốc triều hình luật*, phần Mười điều ác (Thập ác) đều xử tử các tội như: Tội ác nghịch (đứng thứ 4) - “đánh và mưu giết ông bà, cha mẹ, bác, chú, thím, cô, anh, chị, em, ông bà ngoại, ông bà cha mẹ chồng”; tội bất hiếu (đứng thứ 8) - “tò cáo, rủa mắng ông bà, cha mẹ, trái lời cha mẹ dạy bảo, nuôi nấng thiêu thốn, có tang cha mẹ mà lấy vợ lấy chồng, vui chơi ăn mặc như thường; nghe thấy tang cha mẹ ông bà đều giấu, không cư ai (tò chức tang lễ); nói dối là cha mẹ ông bà chết”⁽⁹⁾. Trong luật quy định như vậy, nhằm giáo dục thế hệ con cháu sống sao giữ trọn “đạo hiếu” - đạo làm con phải biết vâng lời cha mẹ, ông bà,... Đồng thời, những quy định đó cũng nhằm dẫn dắt những kẻ “nghịch tử”, bất hiếu với những người đã từng sinh ra và nuôi nấng, dạy dỗ mình khôn lớn, trưởng thành. Tuy nhiên, đối với dân tộc Việt Nam, tình yêu thương người luôn thể hiện ở tình cảm bao dung, vị tha. Vị tha với những người lầm lạc, có một thời lầm lỗi: “đánh kẻ chạy đi, không ai đánh kẻ chạy lại”. Trong tư tưởng “nhân từ”, “khoan dung” của một số vị vua đã bộc lộ rõ điều ấy. Chẳng hạn, vua Lý Thái Tông đã tỏ lòng thương xót những kẻ tù tội: “Ta yêu con như lòng ta làm cha mẹ dân. Nhân dân không biết mà mắc vào hình pháp, ta rất lấy làm thương. Từ nay về sau, không cứ gì tội nặng hay tội nhẹ, đều nhất loạt khoan giải”⁽¹⁰⁾.

Đặc biệt, triết lý yêu thương giống nòi của dân tộc Việt Nam được kết tinh trong tư tưởng của Hồ Chí Minh. Người là hiện thân của tình yêu thương con người Việt Nam sâu sắc. Sự hy sinh cao cả cuộc đời của Người cho cách mạng, cho nhân dân, cho dân tộc, cho hòa bình nhân loại là minh chứng cao nhất và là biểu tượng vĩ đại nhất của truyền thống dân tộc, là nguồn mạch của chủ nghĩa nhân đạo, nhân văn Việt Nam hiện đại. Trong cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Hồ Chí Minh sớm có ý thức về thân phận con người, con người dân tộc và con người với tư cách là nhân loại, ý thức về nỗi khổ đau của con người để tìm cách giải phóng con người. Theo Hồ Chí Minh: “Chữ người, nghĩa hẹp là gia đình, anh em, họ hàng, bầu bạn. Nghĩa rộng là đồng bào cả nước. Rộng nữa là cả loài người”⁽¹¹⁾. Song, Hồ Chí Minh không bàn đến con người trừu tượng mà gắn con người với từng hoàn cảnh cụ thể, từng thời điểm lịch sử cụ thể để xem xét nghiên cứu, giải quyết vấn đề con người. Hồ Chí Minh sớm nhận thức được thân phận người dân mất nước, kiếp sống nô lệ lầm than, từ từ bỏ đến hờn căm và quyết tâm hành động. Người đã ra nước ngoài tìm con đường cứu nước, cứu dân. Khi đọc “Sơ thảo lần thứ nhất Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa” của Lênin, Người đã cam động đến phát khốc⁽¹²⁾. Mọi tư tưởng và hành động của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đều là sự dẫn thân để giải phóng con người, mà trước hết là giải phóng cho con người Việt Nam. Người luôn đặt “Dân tộc trên hết, Tổ quốc trên hết”. Người đã lựa chọn chủ nghĩa cộng sản vì chủ nghĩa ấy quan

tâm đến con người, đến các dân tộc bị áp bức và có khả năng giải quyết những vấn đề thiết thực thuộc về con người. Hồ Chí Minh đã bàn nhiều đến chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, vì chủ nghĩa xã hội trước hết làm cho nhân dân lao động thoát nạn bản cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc. Mỗi quan tâm lớn lao nhất của Người là “làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn được tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”⁽¹³⁾. Hồ Chí Minh rất giàu tình người. Tình yêu thương đó luôn được thể hiện trong hành động cụ thể, mang lại cơm ăn, nước uống, trả lại nhân phẩm cho con người, phấn đấu vì độc lập của Tổ quốc, tự do hạnh phúc của nhân dân, cho nhân loại. Có thể thấy, ở Hồ Chí Minh có triết lý vì con người, vì giống nòi. Triết lý đó là sản phẩm của lịch sử Việt Nam, đã trở thành chân giá trị định hướng cho hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh và sẽ là giá trị vĩnh hằng cho dân tộc Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Có thể khẳng định rằng, triết lý yêu nước thương nòi của dân tộc Việt Nam đã được kết tinh trong tư tưởng và trong hành động của tất cả những con người Việt Nam yêu nước trong mọi thời đại. Triết lý ấy được biểu hiện sâu đậm hơn trong những phong trào đấu tranh chống giặc ngoại xâm, giành độc lập dân tộc, bảo vệ nòi giống, bảo vệ văn hóa dân tộc.

II. YÊU NƯỚC LÀ THƯƠNG NÒI - GIÁ TRỊ CỐT LÕI CỦA TRIẾT LÝ YÊU NƯỚC VIỆT NAM

Có thể khẳng định rằng, yêu thương nòi giống Việt là giá trị cao quý ngàn đời của dân tộc Việt Nam. Giá trị này được tạo nên từ chính cuộc sống khó khăn chống chọi của cư dân nông nghiệp. Thiên tai bão lũ, hạn hán thường xuyên rình rập, đe dọa đến mùa màng, ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống mưu sinh của người dân Việt Nam. Đó là: tình yêu thương của những người mẹ dành cho những đứa con ngay từ khi còn nằm trong nôi thông qua những lời hát ru “... con ngủ cho lâu, mẹ còn đi cấy...”; “... con ngủ cho ngoan, nữa mai khôn lớn...”. Tiếng hát ru ấy không những là tình yêu, tình thương của tình mẫu tử, mà nó chứa đựng tình giáo dục sâu sắc: Hãy sống như lời mẹ ru! Bởi: “Có ai yêu con bằng những bà mẹ Việt Nam, người đã suốt đời thức khuya, dậy sớm, nhin ăn, nhin mặc để nuôi nấng, săn sóc và dạy dỗ con, người đã gửi vào con tất cả ước mong và hạnh phúc”. Trong thời bình thì như vậy, còn thời chiến thì sao? “Có thấy tấm lòng trời biển của mẹ thương con mới thấy khí phách của mẹ khi tiễn một con, rồi hai con, có khi ba, bốn con lên đường giết giặc. Lòng mẹ xót xa biết mấy nhưng không thể nào khác được, bởi mẹ cũng như con, không thể sống yên hèn, tui nhục. Mẹ cũng như con phải gánh con đầu để suy nghĩ và hành động”⁽¹⁴⁾... Chiến tranh tàn phá nặng nề, giặc ngoại xâm không những cướp đi tất cả những tài sản mà hàng trăm thế hệ người Việt Nam tạo ra. Chúng còn đã man giết chết rất nhiều người con yêu quý nhất do những Mẹ Việt Nam anh hùng sinh ra. Người mẹ nào cũng rất yêu con của mình. Song, trong chiến tranh, vẫn biết là gian khổ, hy sinh, nhưng mẹ vẫn khích lệ con lên đường tòng quân giết giặc cứu nước, cứu giống nòi - “làm trai cho đáng nên trai”; hãy chiến đấu cho độc lập và tự do, cho nhân phẩm của cả dân tộc và của mỗi con người. Thấm thía sự hy sinh cao cả của người mẹ, hiểu biết được tấm gương cao quý của cha, những đứa con ngoan hiền của dân tộc sẵn sàng xông pha nơi trận tuyến chống quân thù. Người ở lại hậu phương, đốc lòng, đốc sức tăng gia sản xuất; bảo vệ quê hương, gia đình, họ tộc; gìn giữ văn hóa Việt Nam và bảo tồn giống nòi dân tộc.

Người Việt Nam yêu nước luôn gắn với thương nòi. Ngay từ khi mới ra đời, đứa trẻ không chỉ được sống trong bầu không khí thấm đượm tình yêu thương của cha mẹ, ông bà, họ hàng, mà còn được sự quan tâm, giúp đỡ của làng xóm, láng giềng. Sự thăm hỏi, chúc tụng gia đình có sản phụ vừa mới sinh con: “chúc mẹ tròn con vuông” hay “chúc con hay ăn chóng lớn”,... Đó là sự chia sẻ niềm vui và chi sự vui mừng chào đón những đứa trẻ mới ra đời. Khi lớn lên, mỗi người con trong làng luôn được bà con dõi theo. Họ khen ngợi những đức tính tốt như: “con nhà ấy ngoan ngoãn, sống có hiếu với cha mẹ, ông

bà": hay "gia đình nhà đó có truyền thống hiếu học,...". Khi già yếu, ốm đau đều có con cháu quan tâm, chăm sóc; có bà con thôn xóm đến thăm hỏi ân cần, động viên, an ủi. Có thể nói, với quan niệm "thương người như thể thương thân"... là triết lý sống đầy tình thương yêu giống nòi Việt của dân tộc ta. Trong cuộc sống, ai cũng có thể rơi vào hoàn cảnh khó khăn, bế tắc, nhất là do thiên tai, địch họa gây ra. Khi đó, tình yêu thương con người Việt Nam càng được nâng cao. Họ chia sẻ, ủng hộ "đồng bào" gặp khó khăn bằng cả vật chất lẫn tinh thần. Với tinh thần "lá lành đùm lá rách", chính sự đùm bọc này, trong một chừng mực nào đó, đã giúp những người khó khăn hoàn nạn giảm được nỗi đau, mất mát. Người Việt Nam ít tính toán thiệt hơn, nhất là khi giúp đỡ người khác. Khi trong xóm, trong làng, nếu nhà ai có việc đại sự như: hiếu, hỷ, chạp nhà, tai nạn.... thì bà con trong xóm sẵn sàng đến giúp đỡ, cứu hộ. Bà con trong xóm có thể hỗ trợ nhau công việc đồng áng hay thu hoạch mùa màng trước khi có mưa bão.... Họ sẵn sàng hy sinh của cải, sức lực, cống hiến vì cái chung của cộng đồng. Sống có tình, có nghĩa là một tính cách tốt, là cốt cách của người Việt Nam. Sự quan tâm săn sóc lẫn nhau giữa các thành viên trong gia đình - làng - nước, đã tạo nên một mối liên hệ chặt chẽ cho cộng đồng người Việt Nam; tăng thêm tình đoàn kết giữa những người Việt Nam đang sinh sống trên mọi miền của đất nước, cũng như đang sinh sống ở nước ngoài. Giúp cho mỗi người con đất Việt, dù đang sinh sống ở phương trời nào cũng luôn hướng về quê hương, Tổ quốc, nhất là khi đất nước bị lâm nguy.

Giá trị của triết lý yêu nước thương nòi của dân tộc Việt Nam không chỉ được tạo nên "một cách tự nhiên" trong cuộc sống đầy gian truân, thử thách của cộng đồng cư dân nông nghiệp; hay từ những cuộc chiến tranh ác liệt chống quân xâm lược của những người đã từng "vào sinh ra tử"... mà giá trị của triết lý ấy còn được kết tinh bằng tình yêu thương dân, chăm lo đời sống nhân dân của những người trong giai cấp cầm quyền. Chẳng hạn như việc lập các nhà thương tế bản (nhà dưỡng lão) nuôi dưỡng những người già neo đơn không nơi nương tựa; hay việc chuẩn bị những kho lương thực dự trữ để phân phát cho những người dân nghèo, đau ốm, mất mùa,... Họ mong muốn người dân được sống trong cảnh thái bình, no ấm.

Ông cha ta đã rút ra triết lý: con người là vốn quý nhất, không gì có thể so sánh được. Cho nên tình yêu thương con người Việt Nam luôn được đặt lên hàng đầu. Nếu như trong Nho giáo của Trung Quốc lấy tư tưởng "nhân ái" là mấu chốt, trong Phật giáo của Ấn Độ lấy tư tưởng "từ bi" là trọng yếu, thì trong hệ thống giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam lấy tư tưởng "thương người" là đức tính cao cả nhất. Theo kết quả nghiên cứu của một số nhà khoa học, chẳng hạn như Giáo sư Trần Văn Giàu: "Thương người" là một đức tính lớn mà dân tộc nào tự mình cũng có... đức tính "thương người" Việt Nam không phải xuất thân từ Nho giáo hay Phật giáo, mà đã có trước khi Nho giáo và Phật giáo được truyền bá vào Việt Nam; nó xuất phát từ chính cuộc sống của người Việt Nam cổ đại và phát triển theo sự phát triển của lịch sử của dân tộc Việt Nam"⁽¹⁵⁾. Có biết yêu tha thiết đồng bào mình thì mới biết yêu nhân loại một cách chân thật. Lòng thương người đã trở thành một nếp nghĩ, một cách sống, một giá trị đạo đức cao đẹp rất đáng tự hào của dân tộc Việt Nam. Nó gắn liền với tình yêu thương đồng loại.

C. KẾT LUẬN

Triết lý yêu nước Việt Nam là sự kết tinh những tình cảm đặc biệt, đồng thời là lý luận sâu sắc của người Việt Nam về tình yêu Tổ quốc và yêu thương giống nòi. Mỗi nội dung của triết lý yêu nước Việt Nam đều chứa đựng những giá trị cốt lõi của tư tưởng dân tộc. Yêu nước thương nòi là một truyền thống quý báu đã được tổ tiên của chúng ta xây dựng và thường xuyên bồi đắp qua các thế hệ con cháu. Thương nòi biểu hiện rõ nhất ở sự yêu thương, đùm bọc, nuôi dưỡng... những người thân ruột thịt của mình. Cùng với đó là tình yêu thương đồng bào, tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ những người trong cộng đồng làng xã, dân tộc lúc hoạn nạn khó khăn. Khi đất nước bị giặc xâm lăng, giống nòi bị đe dọa, mỗi người Việt Nam đã tỏ rõ tinh thần

trách nhiệm của mình, cương quyết đấu tranh chống giặc ngoại xâm, giữ gìn mảnh đất thiêng liêng của Tổ quốc. Yêu nước là phải biết nương tựa, đùm bọc nhau, chung sức, chung lòng, đồng cam cộng khổ... để xây dựng và bảo vệ quê cha đất tổ, bảo vệ giống nòi. Yêu nước là tình cảm thiêng liêng và là bổn phận cao cả nhất của mỗi người Việt Nam đối với quê hương đất nước của mình. Triết lý yêu nước Việt Nam là giá trị tốt đẹp để khẳng định tâm cao nhân cách, chiều sâu văn hóa của mỗi công dân đối với Tổ quốc; là một trong những động lực quan trọng để góp phần gắn kết cộng đồng, giữ vững ổn định chính trị - xã hội và thúc đẩy đất nước phát triển. Những giá trị nhân văn cao cả và giá trị văn hóa đặc sắc của dân tộc Việt Nam luôn phải được bảo tồn và phát triển.

Với những giá trị có ý nghĩa tốt đẹp đó, cần tăng cường giáo dục triết lý yêu nước cho thế hệ trẻ Việt Nam nhằm góp phần thực hiện có hiệu quả đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam: "Tăng cường tuyên truyền, giáo dục tinh thần yêu nước, ý thức dân tộc, trách nhiệm và nghĩa vụ bảo vệ chủ quyền, lợi ích quốc gia"⁽¹⁶⁾. Đồng thời, góp phần vào việc tạo nên một diện mạo mới cho nền giáo dục Việt Nam, làm cho nền giáo dục nước nhà sánh vai với các cường quốc năm châu, góp phần đưa đất nước phát triển vững mạnh hơn theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Chú thích

- (1) (2) (3) (4) (5) Nguyễn Lân (2003). Từ điển Thành ngữ và tục ngữ Việt Nam. Nxb Văn học, Hà Nội, tr.360, 13, 416, 291, 102.
- (6) Bùi Hạnh Cầm, Bích Hằng, Việt Anh (2000). Thành ngữ tục ngữ Việt Nam, Nxb Văn hoá thông tin, Hà Nội, tr.553.
- (7) Xem: Trần Văn Giàu (1980). Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.253.
- (8) Xem: Trần Văn Giàu (2006), Đạo làm người từ Lý Thường Kiệt đến Hồ Chí Minh, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, tr.353.
- (9) Viện sử học Việt Nam (1991). Quốc triều hình luật, Nxb Pháp lý, Hà Nội, tr.36, 37.
- (10) Đại Việt sử ký toàn thư (1972), tập 1, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.229.
- (11) Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 6 (2011), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.130.
- (12) Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (2008), Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.72.
- (13) Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 4 (2011), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.187.
- (14) Trần Văn Giàu (1980). Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.27.
- (15) Trần Văn Giàu (1980). Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.245.
- (16) Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.43.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.43.
2. Trần Văn Giàu (1980). Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.245.
3. Trần Văn Giàu (2006), Đạo làm người từ Lý Thường Kiệt đến Hồ Chí Minh, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, tr.353.
4. Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 6 (2011), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.130.
5. Nguyễn Lân (2003). Từ điển Thành ngữ và tục ngữ Việt Nam, Nxb Văn học, Hà Nội, tr.360.
6. Đại Việt sử ký toàn thư (1972), tập 1, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.229.
7. Viện sử học Việt Nam (1991), Quốc triều hình luật, Nxb Pháp lý, Hà Nội, tr.36, 37.